

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HOÀ BÌNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 61/2025/DSST

Ngày 20/06/2025

“V/v tranh chấp đòi tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Liêu Tài Ngoánh
2. Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 04 năm 2024 về việc *“tranh chấp đòi tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXX-ST ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* - Bà Phan Thị D, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Ấp Cái Cù, xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

** Bị đơn:* - Anh Nguyễn Trọng T, sinh ngày: 07/08/2008

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Lập, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:* - Bà Nguyễn Kim P, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Lập, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo nguyên đơn bà Phan Thị D trình bày:* Vào ngày 03/01/2024 nhà bà có bị mất trộm số tiền 15.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999) đến ngày 11/01/2024 bà mới biết người lấy trộm là cháu Nguyễn Trọng T, sinh ngày: 07/08/2008 ngụ tại ấp Vĩnh Lập, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu và bà có trình báo với công an xã Long Điền Đông. Đến ngày 02/02/2024 cơ quan công an xã Long Điền Đông có mời hai bên đến hòa giải và buộc mẹ của Nguyễn Trọng T là bà Nguyễn Kim P có nghĩa vụ trả cho bà số

tiền 15.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999). Tuy nhiên đến nay bà P vẫn chưa trả cho tôi các tài sản nêu trên. Vì vậy nay bà yêu cầu anh Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Kim P phải cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 15.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k (loại vàng 9999). Ngoài ra bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Theo bị đơn – anh Nguyễn Trọng T trình bày: Anh xác định có thực hiện hành vi trộm tài sản của bà D, tuy nhiên anh chỉ lấy điện thoại (*Điện thoại này anh cũng đã trả lại cho bà D*) còn lại các tài sản khác thì anh không lấy nên không đồng ý yêu cầu của bà D.

Theo người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan của anh Nguyễn Trọng T – bà Nguyễn Kim P trình bày: Bà xác định anh Nguyễn Trọng T chỉ lấy trộm điện thoại của bà D và cũng đã trả cho bà D cho nên không đồng ý toàn bộ yêu cầu của bà D đòi anh Nguyễn Trọng T và bà phải cùng có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền 15.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k (*loại vàng 9999*)

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình trình bày:

- *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, xét thấy Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình không có ý kiến gì.

- *Về nội dung vụ án:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của bà Nguyễn Thị D kiện đòi anh Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Kim P phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 15.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k (*loại vàng 9999*); Buộc anh Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Kim P phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 15.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k (*loại vàng 9999*); Án phí: Điều 147 BLTTDS, nghị quyết 326: Bị đơn chịu án phí dân sự có giá ngạch trên số tiền có nghĩa vụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- *Thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện tranh chấp đòi tài sản với anh Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Kim P. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn cư trú tại ấp 13, xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị D kiện đòi anh Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Kim P phải cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 15.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k (*loại vàng 9999 đang lưu hành trên thị trường*) là có căn cứ bởi các lẽ sau:

[1.1] Anh Nguyễn Trọng T có hành vi vào nhà trộm tài sản của bà Nguyễn Thị D là hoàn toàn có thật và có xảy ra trên thực tế. Điều này đã được anh T và bà P mẹ anh T thừa nhận. Mặc dù anh T và bà P cho rằng anh T chỉ lấy điện thoại của bà D và cũng đã trả cho bà D còn số tiền 15.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k (*loại vàng 9999 đang lưu hành trên thị trường*) thì anh T không lấy mà do người tên Hiếu đi cùng với anh T lấy. Tuy nhiên anh T và bà D không đưa ra được chứng cứ chứng minh có người tên Hiếu lấy trộm các tài sản này. Cơ quan điều tra cũng đã xác minh không có người tên Hiếu mà chỉ do một mình cá nhân Nguyễn Trọng T là người thực hiện hành vi lấy trộm số tiền 15.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k (*loại vàng 9999 đang lưu hành trên thị trường*) của bà Nguyễn Thị D. Do tại thời điểm Nguyễn Trọng T thực hiện hành vi trộm tài sản của bà D Nguyễn Trọng T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với loại tội phạm này nên chỉ xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trọng T.

Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị D kiện đòi anh Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Kim P phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 15.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k (*loại vàng 9999*)

[1.2] Theo **Điều 586** Bộ luật dân sự năm 2015 quy định

“...1. Người từ đủ mười tám tuổi trở lên gây thiệt hại thì phải tự bồi thường.

2. Người chưa đủ mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu, trừ trường hợp quy định tại Điều 599 của Bộ luật này.

Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình....”

[1.3] Đối chiếu với quy định trên thì đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Trọng T mới chỉ có 15 tuổi, 04 tháng 26 ngày nên bà Nguyễn Kim P mẹ của Nguyễn Trọng T đồng thời cũng là người là người giám hộ của Nguyễn Trọng T phải cùng có nghĩa vụ trả nợ cho bà D trong trường hợp anh Nguyễn Trọng T không đủ tài sản để bồi thường thì bà Nguyễn Kim P phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Do Nguyễn Trọng T chưa đến tuổi lao động và không có tài sản riêng cho nên buộc bà Nguyễn Kim P phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 15.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k (*loại vàng 9999*)

[4] Án phí sơ thẩm dân sự, anh Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Kim P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 91, Điều 92, , điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của bà Nguyễn Thị D kiện đòi anh Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Kim P phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 15.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k *(loại vàng 9999 đang lưu hành trên thị trường)*

2/ Buộc Bà Nguyễn Kim P phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 15.000.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k loại vàng 9999 đang lưu hành trên thị trường *(Do anh Nguyễn Trọng không có tài sản để bồi thường cho bà Nguyễn Thị D)*

4/ Án phí sơ thẩm dân sự, bà Nguyễn Kim P 15.000.000 + 10.250.000 đồng *(tại thời điểm xét xử 01 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999 đang lưu hành trên thị trường có giá = 10.250.000 đồng)* phải chịu là 1.262.500 đồng nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật *(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu,
- VKSND huyện Hòa Bình.
- Chi cục THA dân sự huyện Hòa Bình
- Các đương sự.
- Lưu

Lê Thị Nam